

THÔNG BÁO
Về việc công nhận giá trị chuyển đổi các học phần đã học
đợt 2 năm học 2020-2021

Ngày 20 tháng 10 năm 2020, Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Thông báo số 604/TB-BVU về việc công nhận giá trị các học phần đã học, đợt 1 năm học 2020-2021 và tiếp nhận hồ sơ xét chuyển điểm đợt 2 năm học 2020-2021. Nay, Nhà trường thông báo về việc công nhận kết quả xét đợt 2 năm học 2020-2021 và các vấn đề liên quan như sau:

1. Kết quả xét công nhận giá trị chuyển đổi (chuyển điểm): có 23 sinh viên (đính kèm danh sách).

2. Tiếp nhận hồ sơ chuyển điểm đợt 3 năm học 2020-2021

a) Đối tượng, điều kiện chuyển điểm:

Sinh viên trình độ đại học chính quy tập trung, văn bằng 2, vừa làm vừa học (đào tạo liên thông thực hiện theo quy định ban hành kèm theo Quyết định số 545/QĐ-BVU ngày 19/10/2017) của Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu hoặc đã học tại các cơ sở đào tạo khác đảm bảo các điều kiện sau:

- Trình độ đào tạo đã học bằng hoặc cao hơn trình độ đào tạo đang học, đào tạo liên thông được công nhận giá trị chuyển đổi từ các bậc học dưới.

- Cùng hệ đào tạo, hệ chính quy được công nhận kết quả để chuyển sang hệ vừa làm vừa học nhưng không áp dụng ngược lại.

- Các học phần đã học trùng tên với học phần cần chuyển trong chương trình đào tạo, trường hợp học phần không trùng tên nhưng có nội dung tương đương nhau thì bộ môn đề xuất, Trưởng Khoa/Giám đốc Trung tâm xem xét đề xuất Hiệu trưởng phê duyệt.

- Thời lượng học phần đã học bằng hoặc lớn hơn học phần cần chuyển.

b) Thủ tục:

Phiếu đăng ký công nhận giá trị chuyển đổi (theo mẫu).

Bản sao bằng tốt nghiệp kèm bảng điểm đã học có công chứng hoặc các bản gốc để đối chiếu.

c) Thời gian:

Sinh viên nộp các giấy tờ trên vào các ngày thứ Ba và thứ Năm trong tuần, từ 25/11/2020 đến 25/02/2021 tại Phòng Đào tạo - Khoa học công nghệ (1.202).

Xét, thông báo kết quả trước 10/03/2021./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch và Ban TGD NHG (để b/c);
- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị;
- Cổng SVHV, egov;
- Lưu: VT.

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG PHÒNG ĐÀO TẠO
- KHOA HỌC CÔNG NGHỆ**



TS. Võ Thị Tiến Thiều

DANH SÁCH CÔNG NHẬN GIÁ TRỊ CHUYỂN ĐỔI KẾT QUẢ HỌC TẬP

(Đính kèm Thông báo số 348/TB-BVU ngày 23/11/2020 của Trường phòng Đào tạo Trường ĐH BR-VT)

STT	Năm học	Học kỳ	Tên học phần	Số tín chỉ	Điểm	Lý do chuyển điểm
1	Nguyễn Thị Ánh - MSSV: 20034265 - Lớp: DH20TQ					
	2020-2021	2	Mos Word	3	6.7	Đã học tại Trường Đại học Vinh
		3	Giáo dục quốc phòng	8	7.0	
	2021-2022	3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	5.8	
		1	Triết học Mác - Lênin	3	7.1	
	2022-2023	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	7.1	
		3	Văn học Trung Quốc	3	8.3	
2	Trần Thái Bình - MSSV: 19034140 - Lớp: DH20KT					
	2020-2021	2	Mos Word	3	9.2	Đã học tại lớp DH19CT, Trường ĐH Bà Rịa - Vũng Tàu
3	Nguyễn Thị Bảo Châu - MSSV: 20034946 - Lớp: DH20TL					
	2020-2021	1	Xã hội học đại cương	3	6.3	Đã học tại Trường Đại học Công nghệ TP.HCM
		1	Tâm lý học đại cương	3	6.0	
		1	Tâm lý học phát triển	3	6.9	
		2	Mos Word	3	4.0	
		2	Tiếng Anh 1A	3	7.3	
		2	Tiếng Anh 1B	3	6.0	
		2	Tiếng Anh 1C	2	5.8	
		2	Tâm lý học nhân cách	3	6.5	
		3	Thống kê nghiên cứu khóa học xã hội	3	4.0	
		3	Tâm lý học xã hội	3	6.3	
	2021-2022	3	Tâm lý học giao tiếp	3	5.3	
	2022-2023	3	Giải phẫu và hoạt động sinh lý thần kinh cao cấp	3	6.0	
		3	Phương pháp nghiên cứu tâm lý học	2	5.0	
		1	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	6.3	
		2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	5.3	
4	Nguyễn Văn Đức - MSSV: 19034315 - Lớp: DH20KS2					
	2020-2021	2	Tiếng Anh 1A	3	6.3	Đã học tại lớp DH19NB2, Trường ĐH Bà Rịa - Vũng Tàu
5	Nguyễn Thị Thu Hà - MSSV: 20035629 - Lớp: DH20KQ					
	2020-2021	2	Tiếng Anh 1A	3	4.9	Đã học tại lớp DH18KQ, Trường ĐH Bà Rịa - Vũng Tàu
		2	Tiếng Anh 1B	3	6.9	
		3	Tiếng Anh 2A	3	6.9	
		3	Tiếng Anh 2B	3	6.5	
		1	Kinh tế học	4	5.7	
		1	Pháp luật đại cương	2	6.8	
		1	Phương pháp học đại học và tư duy sáng tạo	2	7.6	
		2	Giáo dục thể chất 1	1	7.2	
		3	Giáo dục thể chất 2	1	7.8	
		3	Giáo dục quốc phòng	8	6.7	
		3	Nguyên lý kế toán	3	7.7	
		2	Kỹ năng giao tiếp cơ bản	2	7.0	

UUC
TRI
ĐA
BÀ RỊA

STT	Năm học	Học kỳ	Tên học phần	Số tín chỉ	Điểm	Lý do chuyển điểm	
	13		3	Kỹ năng giao tiếp nâng cao	2	8.0	
	14		2	Mos Word	3	4.0	
	15		3	Mos Excel	3	7.0	
	16	2021-2022	1	Mos Powerpoint	2	8.0	
	17		1	Giáo dục thể chất 3	1	7.6	
	18		3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	5.0	
	19		1	Triết học Mác - Lênin	3	5.4	
	20	2022-2023	1	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	8.1	
	21		2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	4.8	
6	Phạm Trương Mỹ Hoa - MSSV: 20035452 - Lớp: DH20TQ						
	1	2020-2021	1	Giáo dục thể chất 1	1	7.2	Đã học tại lớp DH19DL1, Trường ĐH Bà Rịa - Vũng Tàu
	2		2	Giáo dục thể chất 2	1	7.8	
	3		3	Giáo dục thể chất 3	1	8.4	
	4		1	Phương pháp học đại học và tư duy sáng tạo	2	8.1	
	5		2	Kỹ năng giao tiếp cơ bản	2	7.4	
	6		2	Mos Word	3	7.5	
	7		3	Kỹ năng giao tiếp nâng cao	2	8.2	
	8		3	Mos Excel	3	8.5	
7	Đinh Nguyễn Hoàng - MSSV: 20035996 - Lớp: DH20CO						
	1	2020-2021	1	Giáo dục thể chất 1	1	6.0	Đã học tại Trường Đại học Nguyễn Tất Thành
	2		2	Giáo dục thể chất 2	1	6.0	
	3		3	Giáo dục thể chất 3	1	6.0	
	4		1	Phương pháp học đại học và tư duy sáng tạo	2	8.4	
	5		2	Kỹ năng giao tiếp cơ bản	2	8.6	
	6		2	Tiếng Anh 1C	2	6.1	
	7		3	Tiếng Anh 2C	2	5.6	
	8	2021-2022	1	Pháp luật đại cương	2	6.0	
	9	2022-2023	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	4.1	
8	Phan Lê Hoàng - MSSV: 20030040 - Lớp: DH20PA						
	1	2020-2021	2	Giáo dục quốc phòng	8	8.0	Đã học tại Trung tâm GD Quốc phòng - An ninh, ĐH Quốc gia TP.HCM
9	Nguyễn Thị Bích Huyền - MSSV: 19034668 - Lớp: DH19QG						
	1	2019-2020	2	Mos Word	3	7.5	Đã học tại Trường Đại học Bà Rịa Vũng Tàu
	2		3	Mos Excel	3	8.0	
	3	2020-2021	1	Mos Powerpoint	2	8.0	
10	Đỗ Châu Khang - MSSV: 20036008 - Lớp: DH20CO						
	1	2020-2021	1	Kỹ thuật nhiệt	3	5.0	Đã học tại Trường Đại học Nha Trang
	2		1	Vẽ kỹ thuật và Autocad	3	6.0	
	3		2	Kỹ năng giao tiếp cơ bản	2	6.4	
	4		2	Mos Word	3	5.2	
	5		2	Vật lý đại cương	3	5.3	
	6		3	Thí nghiệm vật lý đại cương	1	7.0	

ÔNG
HỌC
VÙNG



STT	Năm học	Học kỳ	Tên học phần	Số tín chỉ	Điểm	Lý do chuyển điểm	
	6	2021-2022	Thí nghiệm vật lý đại cương	1	7.0		
	7		Pháp luật đại cương	2	5.3		
	8		Cơ lý thuyết	3	5.0		
11	Đỗ Bá Lợi - MSSV: 20035650 - Lớp: DH20DL2						
	1	2020-2021	Giáo dục thể chất 1	1	6.6	Đã học tại Trường Đại học Giao thông vận tải TP.HCM	
	2		Giáo dục thể chất 2	1	7.8		
	3	2021-2022	Pháp luật đại cương	2	6.0		
	4		Triết học Mác - Lênin	3	6.5		
	5		Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	6.2		
12	Hoàng Cẩm Ly - MSSV: 20036002 - Lớp: DH20TM1						
	1	2020-2021	Giáo dục thể chất 1	1	8.0	Đã học tại lớp DH18HQ2, Trường ĐH Bà Rịa - Vũng Tàu	
	2		Phương pháp học đại học tư duy sáng tạo	2	9.0		
13	Trương Ánh Minh - MSSV: 16031261 - Lớp: DH16NB						
	1	2018-2019	2	Ngữ pháp 7	2	8.5	Đã hoàn thành chương trình trao đổi sinh với Trường ĐH Kyoai Gakuen (Nhật Bản) năm 2019
14	Đặng Phước Nguyên - MSSV: 20035267 - Lớp: DH20TM2						
	1	2020-2021	1	Giáo dục thể chất 1	1	7.2	Đã học tại lớp DH19TD, Trường ĐH Bà Rịa - Vũng Tàu
	2		Giáo dục thể chất 2	1	7.8		
	3		Giáo dục thể chất 3	1	8.0		
	4		Phương pháp học đại học và tư duy sáng tạo	2	7.5		
	5		Kỹ năng giao tiếp cơ bản	2	7.7		
	6		Kỹ năng giao tiếp nâng cao	2	8.1		
	7	2022-2023	1	Mos Word	3	5.0	
	8		Mos Excel	3	9.0		
15	Vũ Hoàng Tú Nhi - MSSV: 20030020 - Lớp: DH20TM1						
	1	2020-2021	1	Giáo dục thể chất 1	1	7.8	Đã học tại lớp DH18DL2, Trường ĐH Bà Rịa - Vũng Tàu
	2		Giáo dục thể chất 2	1	8.0		
	3		Giáo dục thể chất 3	1	7.8		
	4		Phương pháp học đại học và tư duy sáng tạo	2	8.0		
	5		Kỹ năng giao tiếp cơ bản	2	7.2		
	6		Kỹ năng giao tiếp nâng cao	2	7.6		
	7		Giáo dục quốc phòng	8	8.0		
	8	2021-2022	3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	5.6	
	9		Triết học Mác - Lênin	3	6.8		
	10	2022-2023	1	Mos Word	3	8.0	
	11		Mos Excel	3	9.3		
16	Đặng Hoàng Yến Như - MSSV: 20030023 - Lớp: DH20KT						
	1	2020-2021	1	Pháp luật đại cương	2	6.1	Đã học tại Trường Đại học Văn Lang
	2	2021-2022	1	Triết học Mác - Lênin	3	5.5	
17	Phạm Minh Quang - MSSV: 20030003 - Lớp: DH20QG						
	1		2	Giáo dục thể chất 1	1	8.0	
	2		3	Giáo dục thể chất 2	1	7.2	
	3		1	Phương pháp học đại học và tư duy sáng tạo	2	8.8	

STT	Năm học	Học kỳ	Tên học phần	Số tín chỉ	Điểm	Lý do chuyển điểm	
	4	2020-2021	2	Kỹ năng giao tiếp cơ bản	2	7.2	Đã học tại lớp DH18AN, Trường ĐH Bà Rịa - Vũng Tàu
	5		3	Kỹ năng giao tiếp nâng cao	2	7.6	
	6		3	Giáo dục quốc phòng	8	5.7	
	7		2	Tiếng Anh 1A	3	4.2	
	8		3	Tiếng Anh 2A	3	4.2	
	9		3	Mos Excel	3	5.1	
	10	2021-2022	1	Giáo dục thể chất 3	1	7.2	
18	Nguyễn Thị Hồng Uyên - MSSV: 20030046 - Lớp: DH20LG1						
	1	2020-2021	2	Giáo dục thể chất 1	1	6.6	Đã học tại lớp DH18TQ, Trường ĐH Bà Rịa - Vũng Tàu
	2		3	Giáo dục thể chất 2	1	5.2	
	3		2	Mos Word	3	4.0	
	4		1	Phương pháp học đại học và tư duy sáng tạo	2	7.9	
	5		2	Kỹ năng giao tiếp cơ bản	2	6.9	
	6	2021-2022	1	Giáo dục thể chất 3	1	8.0	
19	Cao Thị Ngọc Thảo - MSSV: 16031935 - Lớp: DH16NB3						
	1	2018-2019	2	Ngữ pháp 7	2	8.5	Đã hoàn thành chương trình trao đổi sinh với Trường ĐH Kyoai Gakuen (Nhật Bản) năm 2019
20	Nguyễn Thụy Ý Thơ - MSSV: 20030047 - Lớp: DH20LG1						
	1	2020-2021	2	Giáo dục thể chất 1	1	6.4	Đã học tại lớp DH18QG, Trường ĐH Bà Rịa - Vũng Tàu
	2		3	Giáo dục thể chất 2	1	8.0	
	3		1	Pháp luật đại cương	2	6.5	
	4		1	Phương pháp học đại học và tư duy sáng tạo	2	7.6	
	5		2	Tiếng Anh 1A	3	8.3	
	6		2	Mos Word	3	5.8	
	7		3	Quản trị logistics	3	4.6	
21	Dương Đoàn Ngọc Trân - MSSV: 19034856 - Lớp: DH19DL1						
	1	2019-2020	1	Giáo dục thể chất 1	1	8.0	Đã học tại Trường Đại học Nguyễn Tất Thành
	2		2	Giáo dục thể chất 2	1	8.0	
	3		3	Giáo dục thể chất 3	1	8.0	
	4		1	Marketing du lịch	3	8.3	
	5		1	Tổng quan du lịch và khách sạn	3	6.7	
	6		2	Kỹ năng giao tiếp cơ bản	2	10.0	
	7		2	Mos Word	3	7.6	
	8		2	Tâm lý và nghệ thuật giao tiếp trong du lịch	2	5.8	
	9		2	Tiếng Anh 1A	3	6.2	
	10	2020-2021	1	Pháp luật đại cương	2	7.3	
	11	2021-2022	2	Văn hóa doanh nghiệp du lịch	2	6.1	
22	Võ Thùy Trang - MSSV: 20035596 - Lớp: DH20KS						
	1	2019-2020	2	Giáo dục thể chất 1	1	10.0	Đã học tại lớp DH19HQ1, Trường ĐH Bà Rịa - Vũng Tàu
	2		3	Giáo dục thể chất 2	1	6.4	
	3		1	Phương pháp học đại học và tư duy sáng tạo	2	8.8	
	4		2	Kỹ năng giao tiếp cơ bản	2	8.2	
	5		3	Kỹ năng giao tiếp nâng cao	2	8.6	
	6		2	Tiếng Anh 1A	3	7.2	

STT		Năm học	Học kỳ	Tên học phần	Số tín chỉ	Điểm	Lý do chuyển điểm
	7		2	Tiếng Anh 1B	3	7.1	
	8		2	Mos Word	3	8.0	
	9		3	Mos Excel	3	6.0	
	10	2021-2022	1	Giáo dục thể chất 3	1	6.4	
23	Nguyễn Tuyết Trinh - MSSV: 20035386 - Lớp: DH20TM2						
	1	2019-2020	1	Giáo dục thể chất 1	1	7.4	Đã học tại lớp DH19DN, Trường ĐH Bà Rịa - Vũng Tàu
	2		2	Giáo dục thể chất 2	1	8.4	
	3		3	Giáo dục thể chất 3	1	7.4	
	4		1	Phương pháp học đại học và tư duy sáng tạo	2	8.5	
	5		2	Kỹ năng giao tiếp cơ bản	2	8.0	
	6		3	Kỹ năng giao tiếp nâng cao	2	8.5	
	7	2022-2023	2	Mos Excel	3	7.0	
	8		3	Pháp luật đại cương	2	4.9	

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG PHÒNG ĐÀO TẠO
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ



TS. Võ Thị Tiến Thiều